

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐKVN - CTCP

Số TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
A	Nhiệm vụ thường xuyên	
1	Kiểm tra/ giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ TCT, Luật doanh nghiệp, pháp luật Nhà Nước ; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của đơn vị của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/ giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn, tình hình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, Kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.	Thường xuyên
4	Phối hợp với Lãnh đạo TCT trong việc quản lý vốn và tài sản, phần vốn của đơn vị đầu tư vào doanh nghiệp khác.	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ/nhóm cổ đông và các quy định hiện hành, đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; ...	Thường xuyên
B	Nhiệm vụ định kỳ	
1	Thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý 1

2	Thực hiện trình ĐHĐCĐ thường niên các báo cáo :Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025, Thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2025 của Hội đồng quản trị.	Quý 1
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý , điều hành hoạt động kinh doanh ; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hàng quý
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.	Khi cần thiết
5	Đánh giá rủi ro về công tác quản trị DN; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Thường xuyên
6	Thực hiện Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025. Thực hiện Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2026.	Quý 1, Quý 3
7	Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện của TCT về Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 để đạt được kế hoạch đề ra.	Hàng Quý
8	Kiểm tra , giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài, M&A và kinh doanh quốc tế	Hàng Quý
9	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Hàng Quý
10	Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 của TCT phù hợp với kế hoạch được ĐHĐCĐ duyệt.	Thường xuyên
11	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính tại đơn vị	Hàng Quý
12	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, người lao động của TCT theo quy định của Nhà nước.	Q1/Q2 (ngay khi nhận được báo cáo của HĐQT, TGD)
13	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.	Khi có yêu cầu

14	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị và xử lý các khuyến nghị của các đoàn thanh- kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.	Hàng Quý/theo yêu cầu
15	Lập Báo cáo kết quả hoạt động của Ban KS theo Quy định và các báo cáo khác theo yêu cầu.	Hàng Quý/theo yêu cầu
16	Phân tích kết cấu chi phí, giá thành của đơn vị và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Cổ đông	Hàng Quý/theo yêu cầu
17	Lập kế hoạch hoạt động của Ban KS năm 2027	Q4
18	Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch 2027 cho TCT và các đơn vị thành viên.	Q4
19	Giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị	Quý 1/Quý 2, sau khi họp xử lý kết quả kiểm kê
C	Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, Dự án, Công ty con, Công ty liên kết...	
1	Giám sát hoạt động của các đơn vị mà TCT góp vốn chi phối (khi thấy cần thiết) nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn góp của TCT đúng mục đích an toàn và hiệu quả.	Khi cần thiết
2	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy	Q3
3	Giám sát việc thực hiện Hợp đồng vay ECAs ràng buộc tài trợ vốn cho dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 (giám sát các chỉ tiêu tài chính, các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng)	Thường xuyên
4	Phối hợp hỗ trợ để thúc đẩy công tác quyết toán cổ phần hoá	Theo yêu cầu

BÁO CÁO
Thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2025 của
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.
- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2025 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPower được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.
- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định “Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP”, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

2. Mục đích, phạm vi.

Trên cơ sở Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, căn cứ vào kế hoạch hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt, căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định, so sánh, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động mà Tổng công ty đã đạt được trong năm 2025.

3. Nội dung thẩm định.

Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ theo qui định tại điều 175 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PV Power thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện theo quy định”. Số liệu tại Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Nội dung thẩm định cụ thể:

- Năm 2025 Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- + Các nguồn khí nội địa cho sản xuất điện ngày càng suy giảm, thêm vào đó, NMD Nhơn Trạch 1, 2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu phần cước phân phối Phú Mỹ - Nhơn Trạch làm cho giá khí bình quân/ giá biến đổi của nhà máy kém cạnh tranh trên thị trường điện (thường xuyên cao hơn giá điện thị trường toàn phần bình quân FMP) ảnh hưởng đến vận hành sản xuất khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.

- + NMD khí Cà Mau 1&2 đã phát sinh khí trả trước (từ năm 2021 với bên bán là 320 triệu Sm³, trong năm 2024 đã giảm nghĩa vụ trả trước dự kiến được 162,2 triệu Sm³ và trong năm 2025 - 2026 là 158,8 triệu Sm³, tuy nhiên năm 2025 dự kiến NM chỉ có thể thu hồi khoảng 40 triệu Sm³ dẫn đến áp lực vận hành để thu hồi khí trả trước năm 2026.

- + NMD Vũng Áng 1 phải sử dụng than 5a14 (trộn) với giá cao so với sử dụng than 5a10 làm giảm sự cạnh tranh khi tham gia thị trường điện, vận hành sản xuất hiệu quả SXKD điện của NMD Vũng Áng 1.

- + Chính sách bảo vệ sản xuất trong nước của Mỹ/ các quốc gia có nền kinh tế hàng đầu thế giới làm tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua dẫn đến chi phí tài chính, chi phí CLTG và các chi phí khác tăng cao.

- + Ngày 27/12/2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3621/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh năm 2025, giá CAN trung bình là 47,74 (đồng/kWh) thấp hơn nhiều so với giá CANtb các năm gần đây 330.47 đồng/kWh (năm 2024), 300.76 đồng/kWh (năm 2023) trong khi giá trần thị trường (SMP) là 1.682,6 đ/kWh. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến việc

tham gia thị trường, sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty.

+ Năm 2025 có hiện tượng khí hậu thủy văn cực đoan đặc biệt, lượng mưa lớn, bão lũ lụt kéo dài từ tháng 6 đến cuối năm và trải dài từ khắp miền Bắc, miền Trung và đến Đông Nam Bộ, nền nhiệt thấp (kể cả giai đoạn mùa hè từ tháng 5 - đến tháng 7) dẫn đến phụ tải tăng trưởng thấp, thủy điện được ưu tiên huy động mặc dù có những thời điểm hệ thống đã ghi nhận tăng trưởng công suất phụ tải cực đại cao trong những ngày nắng nóng cực đoan giai đoạn cuối tháng 7 - đầu tháng 8. Nhưng giá thị trường điện thực tế trong năm 2025 rất thấp, cụ thể: giá điện năng thị trường (SMP) trung bình là 846,65 (đồng/kWh), giá công suất thị trường (CAN) là 47,81 (đồng/kWh), giá thị trường điện toàn phần (FMP) trung bình đạt 894,46 (đồng/kWh) đều thấp hơn các năm 2024 là 1.424,99 (đồng/kWh) và năm 2023 là 1.396,15 (đồng/kWh).. ảnh hưởng đến sản lượng huy động của các nhà máy điện của Tổng công ty.

+ Tỷ trọng các nhà máy điện năng lượng tái tạo vẫn được ưu tiên (thực tế 10 tháng đầu năm chiếm 12% sản lượng điện hệ thống) dẫn tới các nhà máy nhiệt điện phải giảm phát trong các chu kỳ cao điểm ngày, làm sụt giảm sản lượng và doanh thu của các nhà máy;

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định theo điều độ của NSMO. Năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

+ Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 18,6005 tỷ kWh, bằng 99% kế hoạch năm.

+ Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 35.364 tỷ đồng, bằng 93% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2025 đạt 25.760 tỷ đồng, bằng 84% KH năm.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 3.234,3 tỷ đồng, bằng 656% KH năm 2025. LNTT Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.733 tỷ đồng, bằng 224% KH năm 2025.

+ LNST toàn Tổng công ty năm 2025 đạt 3.007,1 tỷ đồng, bằng 685% KH năm 2025. LNST Công ty mẹ năm 2025 đạt 1.684 tỷ đồng, bằng 228% KH năm 2025.

- Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao:

+ Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của NSMO. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

+ PV Power đã chủ động xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ phù hợp, hiệu quả, tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo an toàn, tiến độ và duy trì độ khả dụng cao.

+ Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.

+ Năm 2025, PV Power đã tích cực tìm kiếm đa dạng hoá nguồn than để chủ động nguồn cung cấp phục vụ nhu cầu sản xuất. Đồng thời chủ động triển khai mở rộng cung cấp than cho các NMD trong PVN và các nhà máy điện khác như phương án mua than từ Lào về.

+ Đối với dự án NMD Nhon Trạch 3 và Nhon Trạch 4: Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành, NMD Nhon Trạch 3 vận hành thương mại ngày 21/11/2025 và NMD Nhon Trạch 4 vận hành thương mại ngày 17/12/2025.

+ Tổng công ty PV Power đã nhận bàn giao Tòa nhà vào ngày 26/12/2025 và đưa vào sử dụng, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.

+ PV Power đang tiếp tục nghiên cứu/ hoàn thiện hồ sơ đề báo cáo/ đề xuất đến UBND Tỉnh để cập nhật triển khai dự án/ mua khi có cơ hội, gồm các dự án: Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn (công suất 1.440 MW); Dự án thủy điện Nậm Sum 3 (Lào). Dự án NM điện than 1.800MW tại Xekong (Lào); M&A NM thủy điện Nậm Sum 1A (Lào).

+ Hoàn thành báo cáo chiến lược đầu tư, phương án tái cấu trúc các đơn vị thực hiện dịch vụ BDSC; Thông qua phương án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu doanh nghiệp tinh gọn, nâng cao năng suất lao động PV Power.

- Nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong năm 2026: Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power.

BÁO CÁO
Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025
của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

I. Căn cứ.

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2025 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.

II. Cơ sở thẩm định.

- Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0639/VN1A-HN-BC ngày 12/3/2025.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0640/VN1A-HN-BC ngày 12/3/2025.

III. Nội dung thực hiện.

- Rà soát việc trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập ngày 31/12/2025 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Đánh giá việc lựa chọn, áp dụng các chính sách kế toán chủ yếu, tính phù hợp, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách và tính hợp lý của các ước tính của Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.
- Xem xét, trao đổi với kiểm toán viên độc lập về những nội dung ngoại trừ, hoặc trọng yếu khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

IV. Giới hạn phạm vi thực hiện.

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định trên cơ sở số liệu, báo cáo do Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty lập, cung cấp và không thực hiện xem xét hồ sơ, chứng từ kế toán chi tiết hình thành số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

V. Kết quả thẩm định.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty.

- Trong năm 2025, PV Power đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; Mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PV Power theo quy định; Trích lập các khoản dự phòng bao gồm trích trước chi phí bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các NMĐ, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ PV Power sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025 không có ngoại trừ, kiểm toán độc lập chỉ nêu 01 vấn đề nhấn mạnh về việc tại ngày lập báo cáo tài chính năm 2025 các cơ quan

có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, có rất nhiều yếu tố khách quan biến động ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu của Công ty mẹ cũng như toàn Tổng công ty: các nhà máy điện của TCT bị giao Qc thấp do chính sách EVN ưu tiên huy động điện từ nguồn năng lượng tái tạo; thiếu khí tại khu vực Đông Nam bộ dẫn đến NM Điện Nhơn Trạch 1 không được huy động và Qc giao rất thấp; thời tiết mưa bão nhiều nền nhiệt giảm dẫn đến giá thị trường toàn phần (FMP) bình quân năm thấp hơn bình quân các năm trước, trong khi đó giá nhiên liệu khí/ chi phí biến đổi vẫn ở mức cao; giá thị trường thấp hơn chi phí biến đổi nên mục tiêu lựa chọn vận hành là cân đối lợi nhuận và tiêu thụ hết khí, tránh phát sinh khí trả trước. Tuy nhiên, tập thể Ban Lãnh đạo PV Power đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %	
					KH/TH	TH 2025/2024
I	Số liệu công ty mẹ					
1	Tổng doanh thu	23 960	30.790	25.760,24	84%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	1079,7	773	1.732,90	224%	160%
3	Lợi nhuận sau thuế	928,7	739	1.683,99	228%	181%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	789,14	248	547,82	221%	69%
II	Số liệu hợp nhất					
1	Tổng doanh thu	31 736	38.185	35.359,16	93%	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	995	493	3.234,26	656%	325%
3	Lợi nhuận sau thuế	823,2	439	3.007,14	685%	365%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	1262,61	734	1174,44	160%	93%

Mặc dù doanh thu Công ty mẹ và doanh thu toàn Tổng công ty thấp hơn so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên cao hơn so với năm 2024: Doanh thu Công ty Mẹ đạt 25.760,24 tỷ đồng (bằng 84% kế hoạch và 108% so với năm 2024); Doanh

thu toàn Tổng công ty đạt 35.359,16 tỷ đồng (bằng 93% kế hoạch và 111% so với năm 2024).

Lợi nhuận cao hơn nhiều so với kế hoạch và so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ năm 2025 là 1.732,9 tỷ đồng (bằng 224% kế hoạch và 160% so với năm 2024); Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2025 là 3.234,26 tỷ đồng (bằng 656% kế hoạch và 325% so với năm 2024). Nguyên nhân lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng là do cổ tức được chia từ các công ty có vốn chi phối và các công ty liên kết tăng hơn so với kế hoạch và so với năm 2024. Lợi nhuận toàn Tổng công ty tăng là do kết quả SXKD của các công ty có vốn chi phối như Công ty CP ĐLĐK Nhơn Trạch, Công ty CP Thủy điện Hòa na, Công ty CP Thủy điện Đakrinh, Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLĐK tốt hơn so với dự kiến cũng như so với năm 2024.

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ PV Power

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	Đánh giá
I	Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	66,87%	64,76%	Giảm
2	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	33,13%	35,24%	Tăng
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	56,38%	59,07%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	%	43,62%	40,93%	Giảm
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,29	1,44	Tăng
III	Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	1,77	1,69	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,8	1,01	Tăng
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,75	0,94	Tăng
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	5,27%	6,73%	Tăng
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,77%	2,33%	Tăng
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,06%	5,39%	Tăng

❖ **Cơ cấu tài sản Công ty mẹ:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 76.320,58 tỷ đồng, tăng 8.180,43 tỷ đồng, tương đương tăng 12,01% so với thời điểm 31/12/2024. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 64,76% trong tổng tài sản, giảm

2,11% so với thời điểm 31/12/2024; tương ứng tài sản ngắn hạn chiếm 35,24% trong tổng tài sản, tăng 2,11% so với thời điểm 31/12/2024. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục: Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 6.391,85 tỷ đồng); Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tăng 2.168,73 tỷ đồng); tài sản cố định (tăng 22.513,49 tỷ đồng) và giảm chủ yếu ở các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền (giảm 5.294 tỷ đồng); chi phí xây dựng cơ bản dở dang (giảm 18.855,49 tỷ đồng do hoàn thành đầu tư NMĐ NT3,4).

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cơ cấu nguồn vốn biến động theo chiều hướng gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 56,38% (31/12/2024) lên 59,07% (31/12/2025). Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 43,62% (31/12/2024) xuống còn 40,93% (31/12/2025). Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 45.085,82 tỷ đồng, tăng 6.666,77 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024, nợ ngắn hạn chiếm 59,17% tổng giá trị nợ phải trả, nợ dài hạn chiếm 40,83% tổng nợ phải trả.

- Nợ ngắn hạn tại 31/12/2025 là 26.678,32 tỷ đồng, giảm 1.606,13 tỷ đồng tương đương giảm 5,68% so với thời điểm 31/12/2024.

- Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 18.407,5 tỷ đồng, tăng 8.272,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024 chủ yếu do tăng nợ vay dài hạn cho dự án NMĐ Nhơn Trạch 3,4.

- + Nợ vay các TCTD dài hạn đến 31/12/2025 là 17.863,07 tỷ đồng, tăng 9.506,43 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024.

- + Dự phòng phải trả dài hạn đến thời điểm 31/12/2025 là 2.033,3 tỷ đồng.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại 31/12/2025 là 1,05 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2025 là 31.234,76 tỷ đồng/ Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2024 là 29.721,09 tỷ đồng).

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2025 là 1,44 lần > 1 , cho thấy công ty đang hoạt động dựa vào vốn vay nhiều hơn VCSH, tài sản của công ty chủ yếu là do các khoản nợ vay vốn bên ngoài tài trợ đi kèm với áp lực trả nợ ở những năm sau sẽ cao. Tuy nhiên hệ số nợ vẫn đang < 3 , vẫn ở ngưỡng an toàn và do Tổng công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên tỷ lệ này phù hợp với giai đoạn phát triển của Tổng công ty.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2025, ngoại trừ hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,94 lần, giảm so với 31/12/2024, nhưng vẫn > 1 , các hệ số khả năng thanh toán hiện hành, hệ số thanh

toán nhanh đều tăng so với 31/12/2024. Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát >1 và hệ số thanh toán hiện hành là $1,01 > 1$ cho thấy khả năng thanh toán của TCT vẫn đáp ứng Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh là $0,94 < 1$ cho thấy tiềm ẩn khó khăn trong thanh toán các khoản nợ đến hạn.

❖ **Các tỷ suất lợi nhuận:**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS): 6,73% nghĩa là 100 đồng doanh thu sẽ mang lại 6,73 đồng lợi nhuận sau thuế;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 5,39% nghĩa là 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 5,39 đồng lợi nhuận sau thuế;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 2,33% nghĩa là 100 đồng tài sản của công ty sẽ tạo ra 2,33 đồng lợi nhuận sau thuế.

Các chỉ số này đều tăng so với cùng kỳ 2024 do chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế có mức tăng cao hơn mức tăng các chỉ tiêu doanh thu, Tổng tài sản, VCSH.

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất Tổng công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	Đánh giá
I	Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	62,48%	58,24%	Giảm
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	37,52%	41,76%	Tăng
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	56,60%	58,00%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	43,40%	42,00%	Giảm
3	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,3	1,38	Tăng
III	Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	1,77	1,72	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,9	1,17	Tăng
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,84	1,10	Tăng
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	4,00%	8,50%	Tăng
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,61%	3,57%	Tăng
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,49%	8,08%	Tăng

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025 là 88.611,93 tỷ đồng, tăng 8.696,9 tỷ đồng, tương đương tăng 10,88% so với thời điểm 31/12/2024. Trong đó, tài sản dài hạn là 51.604,08 tỷ đồng, chiếm 58,24% trong tổng tài sản, giảm 4,24% so với thời điểm 31/12/2024; tài sản ngắn hạn là 37.007,85 tỷ đồng, chiếm 41,76% trong tổng tài sản, tăng 4,24% so với thời điểm 31/12/2024. Tổng tài sản hợp nhất tăng chủ yếu ở các khoản mục: Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 8.418,98 tỷ đồng); Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tăng 3.076,06 tỷ đồng); Tài sản cố định (tăng 21.467,69 tỷ đồng) và giảm chủ yếu ở các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền (giảm 5.377,13 tỷ đồng); Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (giảm 18.849,64 tỷ đồng), chi phí trả trước dài hạn (giảm 1.099,14 tỷ đồng chủ yếu là do khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là 1.039,51 tỷ đồng).

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (BCTC Hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 14.196,97 tỷ đồng, chiếm 16% tổng tài sản, tăng 3.076,06 tỷ đồng, tương đương với tăng 27,66% so với thời điểm 31/12/2024.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 12.530,86 tỷ đồng, tăng 8.418,98 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,04 lần so với thời điểm 31/12/2024. Đây là các khoản tiền gửi tại các NHTM với kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng.

- Tài sản cố định (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 45.788,89 tỷ đồng, chiếm 51,67% tổng tài sản, tăng 21.467,69 tỷ đồng, tương đương với tăng 188,27% so với thời điểm 31/12/2024.

- Tài sản dở dang dài hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 909,2 tỷ đồng, giảm 18.849,64 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu do đã hoàn thành đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3,4, chuyển sang ghi nhận tăng TSCĐ.

- Tài sản dài hạn khác (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 4.057,5 tỷ đồng, giảm 1.030,38 tỷ đồng, tương đương giảm 20,25% so với cùng kỳ năm 2024.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 56,66% (31/12/2024) lên 58% (31/12/2025), tương ứng tỷ lệ Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 43,34% (31/12/2024) xuống 42% (31/12/2025). Nguyên nhân do Nợ phải trả tăng 6.161,62 tỷ đồng, tương đương tăng 13,62% và Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 2.535,27 tỷ đồng tương đương tăng 7,31% so với 31/12/2024 (chủ yếu do các cổ đông góp vốn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất

thường năm 2025 số 73/NQ-ĐHĐCĐ về ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc Thông qua Phương án chào bán/phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2025, TCT cũng ghi nhận chuyển sử dụng nguồn quỹ đầu tư phát triển dùng cho dự án NMĐ NT3,4).

- Nợ phải trả (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2025 là 51.396,02 tỷ đồng, trong đó: Nợ phải trả người bán ngắn hạn là 14.897,66 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 28.887,06 tỷ đồng. Nợ phải trả tăng tập trung ở khoản nợ phải trả các tổ chức tín dụng (tăng 9.209,39 tỷ đồng).

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn (BCTC hợp nhất) đến thời điểm 31/12/2025 là 14.879,66 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm ngoái 846,48 tỷ đồng tương đương giảm 5,38%.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại thời điểm 31/12/2025 là 1,07 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2025 là 37.215,91 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2024 là 34.680,63 tỷ đồng). Cho thấy Tổng công ty PV Power bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu :** thời điểm 31/12/2025 là 1,38 lần (không vượt quá 3 lần theo quy định).

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2024, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,72 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,17 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,1 lần. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 và vẫn duy trì mức ≥ 1 , thể hiện tình hình tài chính của Tổng công ty trong ngưỡng an toàn.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận (BCTC hợp nhất):** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) là 8,5%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 8,08 tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 3,57%. Các chỉ số ROA, ROE đều tăng so với cùng kỳ 2024 do lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng so với cùng kỳ 2024.

4. Kiến nghị

Hội đồng quản trị PV Power tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập trung công tác quản trị dòng tiền và các giải pháp thu xếp vốn để đảm bảo nguồn vốn trả nợ, đáp ứng nhu cầu thường xuyên của hoạt động SXKD. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn.

- Tiếp tục (1) làm việc với EVN về tỷ lệ phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau nhằm thu hồi phần chênh lệch giá khí chưa được EVN/EPTC thanh toán; (2) làm việc với PV GAS/EVN về phương án cụ thể cấp khí LNG bổ sung cho NMD Nhơn Trạch 1; (3) làm việc với PV GAS/EVN phương án cấp khí cho NMD Cà Mau 1&2 sau năm 2027 và các phương án đảm bảo cấp khí cho NMD Cà Mau 1, 2 sau năm 2027.

BÁO CÁO

Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-ĐLĐK ngày 01/06/2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của ĐHCĐ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PVPower năm 2025 được ĐHCĐ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2025” của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

2. Nội dung thẩm định.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định trên cơ sở “Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026”, các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo

xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ với quyết tâm cao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (họp định kỳ /họp đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các Kiểm soát viên được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành 43 Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty.

- Theo quy chế xử lý công việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm năm 2025. Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác trọng tâm được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể và báo cáo định kỳ quý/6 tháng/năm.

- Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Bên cạnh các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các nội dung quan trọng trong SXKD của Tổng công ty. Cụ thể:

- + Công tác quản lý kỹ thuật: Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các NMD của Tổng công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm; Năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt định mức bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) thường xuyên, định mức BDSC định kỳ cho NMD Vũng Áng 1, Nhơn Trạch 1, Cà Mau 1&2...; Thông qua đề NĐDPV phê duyệt Định mức BDSC định kỳ NMD Hòa. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo chuẩn bị tốt cho công tác BDSC định kỳ các NMD theo kế hoạch, đáp ứng tiến độ sửa chữa: đại tu NMD Hòa Na; tiểu tu NMD Cà Mau 1; tiểu tu NMD Nhơn Trạch 2; tiểu tu NMD Đakđrinh; xử lý khắc phục bất thường tuabin khí GT11, GT12 NMD Nhơn Trạch 1 và khắc phục các bất thường của tổ máy số 1, số 2 NMD Vũng Áng 1, đảm bảo tiến độ, an toàn và hiệu quả cho công tác vận hành.

+ Công tác kế hoạch: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch 05 năm 2021-2025, xây dựng kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2026-2030; Rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng, đồng thời rà soát các nguồn lực thực hiện để Tổng công ty phát triển một cách bền vững. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025 làm cơ sở triển khai thực hiện. Căn cứ theo đó, Hội đồng quản trị đã quyết định kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty; đồng thời chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát ngay từ giai đoạn giao kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc theo kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã thông qua và giao Tổng giám đốc tổ chức giao chỉ tiêu tiết kiệm đến Công ty mẹ và các đơn vị thành viên năm 2025; định kỳ yêu cầu báo cáo rà soát tình hình thực hiện, cuối năm có tổng kết, đánh giá kết quả đạt được.

+ Công tác tài chính: (1) Về công tác quyết toán cổ phần hóa: Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung báo cáo bổ sung, giải trình với Tập đoàn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hồ sơ quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty. Hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành các báo cáo bổ sung, giải trình và đang phối hợp cùng PVN bám sát cấp có thẩm quyền để giải trình, bổ sung khi có yêu cầu; (2) Về tăng vốn điều lệ: Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung báo cáo/giải trình cấp thẩm quyền để được chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ của PV Power; Thông qua Kế hoạch tổ chức triển khai tăng vốn điều lệ của PV Power; Trình ĐHĐCĐ Tổng công ty thông qua phương án chào bán/phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của PV Power (ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/9/2025); Thông qua nghị quyết triển khai phương án chào bán/phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) xem xét cấp phép theo quy định. Đến thời điểm hiện tại, PV Power đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua; (3) Về tín dụng/bảo lãnh: Hội đồng quản trị đã phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ - Tổng công ty; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn; Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ; Thông qua điều kiện về tài sản thế chấp cho khoản vay trị giá 200 triệu USD tài trợ Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và

Nhon Trạch 4; Thông qua phương án cấp bảo lãnh bảo đảm thực hiện Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh; Thông qua thực hiện quyền mua cổ phần phát hành để tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần điện khí LNG Quảng Ninh; (4) Hội đồng quản trị chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền và các kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

+ Công tác thương mại: Hội đồng quản trị đã xử lý kịp thời các nội dung liên quan để phục vụ vận hành, BDSC các NMĐ phù hợp với thẩm quyền và tiếp tục phân cấp cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm dùng nguồn vốn SXKD, tăng sự chủ động cho các NMĐ thuộc PV Power có đủ vật tư hàng hóa, dịch vụ... sửa chữa thay thế kịp thời trong quá trình BDSC, đủ nhiên liệu trong vận hành. Hội đồng quản trị đã thông qua thỏa thuận thanh toán chi phí nhiên liệu chạy thử nghiệm thu; Chấp thuận chi phí mua nhiên liệu chạy thử NMĐ Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4; Chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP về việc mua bán khí LNG tái hoá cho NMĐ Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4 (GSA); Điều chỉnh chủ thể hợp đồng mua bán khí và thúc đẩy việc đàm phán mua khí bổ sung cho các NMĐ Cà Mau 1&2; Thông qua nội dung chính hợp đồng mua bán than Lào dài hạn; Thông qua khối lượng và dự toán chi phí mua than phục vụ vận hành NMĐ Vũng Áng 1 năm 2026... Hội đồng quản trị đã thông qua nội dung chính Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp điện cho nhà máy đạ Cà Mau; Phê duyệt nội dung chính của Hợp đồng mua bán điện phục vụ sản xuất giai đoạn vận hành thương mại NMĐ Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4. Hội đồng quản trị đã phê duyệt khái toán chi phí bảo hiểm vận hành NMĐ Nhơn Trạch 3& Nhơn Trạch 4 kể từ ngày vận hành thương mại (COD). Hội đồng quản trị đã phê duyệt khái toán chi phí thuê ngoài phục vụ công tác BDSC thường xuyên NMĐ Cà Mau 1&2 (giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2028) và NMĐ Nhơn Trạch 1 (giai đoạn 03 năm kể từ ngày 01/4/2026); Ủy quyền cho Tổng giám đốc phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ NMĐ Nhơn Trạch 1 năm 2022 và năm 2023.

+ Công tác đầu tư xây dựng và thực hiện các dự án: Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung triển khai công tác đầu tư và đã ban hành các quyết định/ng nghị quyết/văn bản chỉ đạo. (1) Dự án NMĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Hội đồng quản trị T đã tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực thực hiện dự án. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp giao ban trực tiếp tại công trường và trực tiếp chỉ đạo, thông qua các nội dung quan

trọng của dự án, bao gồm: Đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư; Xử lý các phát sinh liên quan đến Hợp đồng EPC; Các yêu cầu tuân thủ về môi trường của các tổ chức tín dụng tài trợ vốn cho Dự án; Tối ưu công tác chạy thử, nghiệm thu; Điều chỉnh dự án đầu tư đối với hạng mục Khu quản lý vận hành và nghỉ ca thuộc Dự án NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4,... Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành. NMD Nhơn Trạch 3 vận hành thương mại ngày 21/11/2025 và NMD Nhơn Trạch 4 vận hành thương mại ngày 17/12/2025; Ngày 14/12/2025, Tổng công ty đã tổ chức Lễ khánh thành, gắn biển chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV với công trình NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4. PV Power, Tư vấn và nhà thầu EPC đang phối hợp rà soát các công việc còn lại, hồ sơ chất lượng, bàn giao vật tư, chuẩn bị quyết toán hợp đồng EPC và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. (2) Dự án Tòa nhà văn phòng: Hội đồng quản trị đã thông qua việc gia hạn thời hạn bàn giao cuối cùng Tòa nhà văn phòng. Đến thời điểm hiện tại, PV Power đã hoàn thành các thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. (3) Dự án LNG Quảng Ninh: Hội đồng quản trị đã thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh và chương trình hợp ĐHCĐ bắt thường lần 1 năm 2025 của Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh. (4) Dự án thủy điện Đakđrinh: Hội đồng quản trị đã thông qua giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án. (5) Công tác nghiên cứu phát triển nguồn điện mới: Hội đồng quản trị đã đồng ý bổ sung nhiệm vụ nghiên cứu đầu tư Nhà máy thủy điện Nậm Sum 3 tại Lào vào kế hoạch đầu tư, góp vốn và mua sắm trang thiết bị năm 2025 của Tổng công ty.

Theo quy chế xử lý công việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2025 (Nghị quyết số 17/NQ- ĐLDK ngày 10/03/2025). Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác trọng tâm được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

Năm 2025, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao. Nhiệm vụ công tác năm 2025 tiếp tục thực hiện trong năm 2026: Công tác quyết toán cổ phần hóa.

2.2. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát tại các đơn vị, dự án của Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã phê duyệt Kế hoạch Kiểm tra giám sát năm 2025 tại Tổng công ty ĐLĐK Việt Nam (Quyết định 50/QĐ-ĐLĐK ngày 17/01/2025) Trong đó đã xây dựng kế hoạch giám sát tại các đơn vị/ dự án của Tổng công ty với thời gian thực hiện, mục tiêu, nội dung và bộ phận thực hiện cụ thể.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các Công ty CP Thủy điện Đakđrinh theo đúng Kế hoạch Kiểm tra giám sát. Trên cơ sở Biên bản làm việc và Báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác, Hội đồng quản trị đã có văn bản chỉ đạo Ban Điều hành/NĐDPV tại các đơn vị thực hiện nội dung kết luận của đoàn công tác. Đối với kế hoạch giám sát PVPower Nhơn Trạch về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác chuẩn bị tiếp nhận quản lý vận hành NMD NT3 & NT4 trong năm 2025 chưa thực hiện chuyển sang kế hoạch năm 2026 do Tổng công ty tập trung cho công tác chạy thử, nghiệm thu, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục cấp COD cho NMD Nhơn Trạch 3&4. Trên thực tế Nhà máy Nhơn Trạch 3 được cấp COD ngày 21/11/2025 và Nhà máy Nhơn Trạch 4 được cấp COD ngày 17/12/2025 nên nội dung giám sát tại PVPower Nhơn Trạch được chuyển sang năm 2026.

3. Kiến nghị

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở áp dụng cho phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý và điều hành.

